

Bản án số: 06/2018/HS –ST
Ngày 24/01/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN PHỐ CẨM PHẢ, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Kim Dung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Quân và Nguyễn Hồng Quảng

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thanh Hoàng; Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Năm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 01 năm 2018 tại Hội trường xét xử - Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 212/2017/HSST, ngày 13 tháng 12 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2018/HSST- QĐ ngày 10/01/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn Ch; Tên gọi khác: Tr; Sinh ngày 07/10/1984, tại Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh; nơi ĐKNKTT: Xóm Nam, xã Liên Vị, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh; Chỗ ở: Tổ 5, khu 8, phường C, thành phố D, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn Ch, sinh năm: 1954 và bà Lê Thị X, sinh năm: 1955; có vợ là Trần Thị A, sinh năm: 1987 và 02 con, con lớn sinh năm 2013, con bé sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 26/10/2017 và bị tạm giữ ngày 27/10/2017 hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cẩm Phả, có mặt.

Bị hại: Anh Lê Anh Chi; Sinh năm: 1973

Nơi đăng ký HKTT tại: Tổ 54, phường Kim Tân, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai; chỗ ở: Tổ 8, khu 6, phường C, thành phố D, tỉnh Quảng Ninh vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt.

Những người làm chứng: Các anh Nguyễn Tiên Lực, anh Nguyễn Như Minh vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 26/10/2017 tại tổ 8, khu 6, phường C, thành phố D, Nguyễn Văn Ch đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha biển kiểm soát 14U1-312.67, trị giá 15.000.000 đồng của anh Lê Anh Ch .

Vật chứng thu giữ trong vụ án là một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha biển kiểm soát 14U1-312.67; 01 chìa khóa xe mô tô bốn cạnh dài 06cm phần tay cầm bọc nhựa màu đen dài 4cm; 01 tay công (nơ via) bằng kim loại dài 63cm đã han rỉ, đường kính 2,5cm, một đầu được đánh dẹt dài 4cm, một đầu được đánh hình chữ V dài 5cm; 01 tay công kim loại hình chữ T dài 11cm và 01 vạm phá khóa 2 cạnh dài 7cm trong túi quần bò của Châm; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, Model 105 số IMEL:355158/06/1991805 kèm 01 sim, 01 pin đã cũ, đã qua sử dụng; thu tại hiện trường 01 khóa cửa bằng kim loại đã han rỉ kích thước 8x5cm móc khóa hình chữ U, tại vị trí bên ngoài móc treo ổ khóa có dấu vết cạy phá con mới, kích thước 1x1cm. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cẩm Phả đã trả lại chiếc xe và chìa khóa xe cho anh Lê Anh Ch .

Đối với đối tượng L , do không xác định được lai lịch địa chỉ nên không có cơ sở để điều tra làm rõ.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 124/KL- HĐĐGTS ngày 31/10/2017, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Cẩm Phả, kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda WaveAlpha biển kiểm soát 14U1-312.67, trị giá 15.000.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn Ch khai nhận: Khoảng 23 giờ ngày 26/11/2017, Lợi (là bạn mới quen) rủ Ch đi trộm cắp xe máy, Ch đồng ý. Một lúc sau L điều khiển xe máy honda Wave màu đỏ đến nhà Ch chở Ch đi trộm cắp, trước khi đi L bảo Ch cầm theo một thanh nơ via để phá khóa. Ch

cầm theo thanh nơ via rồi cùng L đi trộm cắp. Trên đường đi, L đưa cho Ch một bộ vam phá khóa, Ch cầm và cất vào túi quần bò bên phải đang mặc. L chờ Ch đến trước cổng của một ngôi nhà cấp 4. Tại đây, L bảo Ch vào trong nhà trộm cắp xe máy còn L đứng ngoài canh giới, Ch đồng ý. Ch quan sát thấy hai cánh cổng sắt được quấn bằng dây kim loại ở phần tai cổng, nên dùng tay tháo ra, rồi mở cổng đi vào trong sân, trên tay cầm theo cây nơ via mang theo đi vào cửa nhà, thấy hai cánh cửa nhà bằng gỗ có then sắt cài và khóa chốt ở đầu then, Ch nhìn qua khe cửa thấy trong nhà có một chiếc xe mô tô loại Honda Wave Alpha biển kiểm soát 14U1-312.67 màu trắng. Ch dùng thanh nơ via luồn vào tai khóa bẻ tai khóa bật ra khỏi ổ khóa, rồi tháo then mở cửa nhà vào trong thấy chìa khóa xe vẫn cắm ở khóa. Ch dắt xe ra ngoài cửa, đóng cửa, cài then lại rồi dắt xe ra cổng. Khi vừa ra khỏi cổng, thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt giữ, còn L đã bỏ trốn từ trước đó. Sau khi làm việc với cơ quan điều tra, Ch được biết xe mô tô Ch trộm cắp là của anh Lê Anh Ch. Bị cáo thấy Viện kiểm sát truy tố, Toà án xét xử là đúng người đúng tội.

Bị hại anh Lê Anh Ch tuy vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai tại cơ quan điều tra, thể hiện: Khoảng 23 giờ 40 phút ngày 26/10/2017, khi Ch đang làm việc thì có cuộc điện thoại của một người hàng xóm báo nhà trọ nơi Ch đang ở bị một đối tượng phá khóa cửa vào trộm cắp xe mô tô. Ch về nhà trọ thì thấy 02 cánh cổng mở, nhà trọ cửa bị cạy khóa trong nhà không còn chiếc xe máy Honda Wave Alpha BS 14U1-312.67 của Ch. Ch được hàng xóm cho biết trước đó lực lượng Công an cùng một số người dân bắt giữ Nguyễn Văn Ch đang có hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô của Ch, Ch đã được cơ quan Công an phường Mông Dương mời lên để làm việc. Ch cho biết nguồn gốc chiếc xe mô tô trên là do Ch mua của anh Dịp Xuân Long vào đầu tháng 8/2017 với số tiền 12.000.000 đồng. Quá trình điều tra, Công an đã thu hồi chiếc xe mô tô và chìa khóa xe trả lại cho Ch nên Ch không yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ mức án cho bị cáo Ch

Người làm chứng anh Nguyễn Tiến L, anh Nguyễn Như M có lời khai tại cơ quan điều tra, thể hiện: Khoảng 23 giờ 30 phút Ngày 26/10/2017, L và M đi làm về qua khu vực tổ 8, khu 6, phường C, thành phố D, thì thấy lực lượng Công an và người dân bắt quả tang Nguyễn Văn Ch có hành vi trộm cắp chiếc xe máy Honda Wave Alpha màu trắng đen bạc biển số 14U1-312.67 tại nhà trọ của anh Lê Anh Ch và các anh chứng kiến việc cơ quan Công an thu giữ chiếc xe máy trên cùng 01 chìa khóa đang được cắm ở ổ khóa xe; 01 nơ via bằng kim loại đã han gỉ, 01 tay công

hình chữ T và 01 mũi vam phá khóa hai cạnh, 01 khóa cửa đã bị cạy phá và 01 điện thoại do động Nokia. Nguyễn Văn Ch đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô trên.

Tại bản cáo trạng số: 02/KSĐT-HS, ngày 11/12/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả truy tố Nguyễn Văn Ch tội: “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa cũng đưa ra các chứng cứ, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quan điểm như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. So sánh Điều 138 bộ luật hình sự năm 1999 và Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, thì Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 có lợi cho bị cáo, nên đề nghị HĐXX áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51 và điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt: Nguyễn Văn Ch từ 03 tháng tù đến 06 tháng tù thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 27/10/2017, về tội: “Trộm cắp tài sản”. Do hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo có 02 con còn nhỏ, vợ bị cáo đang mang thai con thứ 3 sắp đến ngày sinh nở. Bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo. Vật chứng xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh luận, bị cáo Ch không tranh luận với lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo ân hận về hành vi phạm tội của mình xin Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Cẩm Phả, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn Ch đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, khẳng định việc truy tố, xét xử là đúng người đúng tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, những người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số:124/KL- HĐĐGTS ngày 31/10/2017; bản ảnh xác định hiện trường; biên bản và bản ảnh thực nghiệm điều tra; bản ảnh vật chứng; biên bản xác định hiện trường. Với các chứng cứ nêu trên đủ cơ sở kết luận: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 26/10/2017 tại tổ 8, khu 6, phường C, thành phố D, Nguyễn Văn Ch đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha biển kiểm soát 14U1-312.67, trị giá 15.000.000 đồng của anh Lê Anh Ch. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, làm mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhưng coi thường pháp luật, thích hưởng thụ thành quả lao động của người khác. Lợi dụng sơ hở mất cảnh giác trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu nên bị cáo đã lén lút phá khóa cửa nhà trọ nơi anh Ch đang ở, để chiếm đoạt chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha biển kiểm soát 14U1-312.67. Hành vi phạm tội của bị cáo Ch đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều khoản 1 điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999. So sánh Điều 138 bộ luật hình sự năm 1999 và Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 thì Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 có lợi cho bị cáo nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 xét xử đối với bị cáo. Lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị xét xử đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật.

[2.1] Đối với đối tượng L, do không xác định được lai lịch địa chỉ nên không có cơ sở để điều tra làm rõ.

[2.2] Đối với chiếc điện thoại di động Nokia màu đen, Model 105 số IMEL:355158/06/1991805 kèm 01 sim, 01 pin đã cũ, đã qua sử dụng. Cơ quan điều tra không chứng minh được liên quan đến việc phạm tội nên Trả lại cho bị cáo.

[3] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét nhân thân bị cáo không có tiền án tiền sự, tình tiết tăng nặng không có, các tình tiết giảm nhẹ như sau: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, phạm tội

lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản đã thu hồi trả cho bị hại. Bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51. Căn cứ toàn bộ nội dung vụ án, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, thấy có thể áp dụng điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật đối với bị cáo cải tạo, giáo dục thành người lương thiện. Do đó, việc bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn để cải tạo, giáo dục bị cáo và góp phần tuyên truyền giáo dục pháp luật, nêu cao tinh thần cảnh giác, chủ động phòng ngừa tội phạm trong quần chúng nhân dân là cần thiết. Tuy nhiên thời gian bị cáo bị tạm giam cũng đủ để bị cáo nhận thức hành vi sai trái, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, bị cáo có thể bị phạt tiền, xét thấy bị cáo không có việc làm, thu nhập không ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra cơ quan cảnh sát điều tra đã thu hồi được chiếc xe nhãn hiệu Honda Wave Alpha, biển kiểm soát 14U1-312.67 và 01 chìa khóa xe, trả cho bị hại. Bị hại anh Lê Anh Ch không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 tay công kim loại dài 63cm, đường kính 2,5cm, một đầu được đánh dẹt dài 4cm, một đầu được đánh hình chữ V dài 5cm; 01 tay công kim loại hình chữ T dài 11cm và 01 vạm phá khóa 2 cạnh dài 7cm; 01 khóa cửa chữ U bằng kim loại đã bị hỏng không có giá trị sử dụng.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Ch phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Nguyễn Văn Ch 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt giữ 27/10/2017.

Áp dụng: Điểm a, Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điểm a, c Khoản 2, Điểm a Khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy 01 tay công kim loại dài 63cm, đường kính 2,5cm, một đầu được đánh dẹt dài 4cm, một đầu được đánh hình chữ V dài 5cm; 01 tay công kim loại hình chữ T dài 11cm và 01 vạm phá khóa 2 cạnh dài 7cm 01 khóa cửa chữ U bằng kim loại.

Trả lại bị cáo 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen, Model 105 số IMEL:355158/06/1991805 kèm 01 sim, 01 pin đã cũ, đã qua sử dụng.

Các khoản trên theo biên bản giao nhận vật chứng số 55/BB-THA ngày 21 tháng 12 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cẩm Phả.

Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn Ch phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai có mặt bị cáo, vắng mặt bị hại. báo cho biết bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Cẩm Phả;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện KSND tỉnh Quảng Ninh;
- CQ CSĐT Công thành phố Cẩm Phả;
- CQ THAHS Công an thành phố Cẩm Phả;
- Chi cục THADSTP Cẩm Phả;
- Bị cáo;
- Bị hại;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Thị Kim Dung

- Lưu: Hồ sơ vụ án- Văn phòng.